

Bản án số: 147/2018/HS-ST
Ngày 12-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Bích.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Trần Minh Hà

Bà Mai Tường Vi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Vọng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng H N**, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1981 tại huyện Mỹ V, tỉnh Hưng Y; Nơi cư trú: Số 6/47, phường Lương Khánh Th, quận Ngô Qu, thành phố Hải Ph; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; Con ông Đặng Nguyên Gắm, sinh năm 1952 và bà H Thị Thúy, sinh năm 1957; Có vợ là chị Lê Thị Thu Hoài (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 21/6/2002, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 22/8/2009; Ngày 27/02/2012, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “gây rối trật tự công cộng”. Chấp hành xong bản án ngày 10/02/2014; Bị bắt truy nã ngày 10/7/2018, hiện tạm giam- có mặt.

*** Bị hại:**

- Anh Nguyễn Huy Ph, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tổ 39, khu 4B1, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N- có đơn xin xử án vắng mặt.

- Chị Nguyễn Bích Th, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Tổ 3A, khu 8, phường Cẩm Th, thành phố Cẩm Ph, tỉnh Quảng N- có đơn xin xử án vắng mặt.

*** Những người làm chứng:**

- Anh Lộc Trung S, sinh năm 1991, Nơi cư trú: Xóm Bó D, xã Vân Tr, huyện Thạch A, tỉnh Cao B- vắng mặt.

- Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ 19, khu 3, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng H N, Đỗ Đức H là bạn cùng quê, chơi với nhau. Còn Lộc Trung S đến khu vực huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội thuê trọ để chạy xe ôm từ tháng 10/2017. Thời gian này, H có thuê nhà ở phường Bồ Đề, quận Long Biên nên quen biết với S. Ngày 01/01/2018, khi N đến phòng trọ của H chơi thì thấy H đang chế tác các nhẫn trang sức. Sau khi làm xong 07 chiếc nhẫn, H nhờ N đánh bóng số nhẫn này. N đánh bóng xong thì trả lại cho H. Chiều tối ngày 03/01/2018, H, N, S đi ăn cùng nhau, sau đó H rủ N và S đi Quảng Ninh chơi, tất cả đồng ý. Khoảng 11 giờ ngày 04/11/2018, H và S đến công ty TNHH phát triển thương mại du lịch Long Biên tại 47/640 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội thuê một chiếc xe ô tô 4 chỗ nhãn hiệu Lacetti biển kiểm soát 29A-791.05 tự lái. H điều khiển xe chở S quay lại phòng trọ của H đón N đi Quảng Ninh. Trên đường đi, H nói riêng cho N, S biết việc đi Quảng Ninh nhằm bán các nhẫn vàng giả mà H đã làm. H nói cho N, S biết các nhẫn đó chỉ được mạ vàng tại bốn vị trí mà các hiệu vàng thường kiểm tra khi mua là đáy gọng nhẫn và ba chấm bi đính mặt nhẫn.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, H dừng xe gần một hiệu vàng trên Quốc lộ 18A, cách trung tâm thành phố Cẩm P khoảng 10km. H đưa cho S một chiếc nhẫn vàng giả để S vào bán. S đi vào hiệu vàng và bán cho một người phụ nữ được 5.000.000 đồng và đưa số tiền trên cho H. Tối đó, S, H, N thuê phòng tại nhà nghỉ 278 ở tổ 19, khu 3, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh ngủ qua đêm.

Sáng ngày 05/01/2018, H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29A-791.05 chở S và N di chuyển theo hướng từ Cửa Ô về Hạ Long. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, trong khi S xuống xe để mua thuốc lá tại đoạn chợ Cửa Ô thuộc phường Cửa Ô, thành phố Cẩm P thì H điều khiển xe ô tô chở N đi theo đường dẫn lên cầu 1 Vân Đồn, thấy cạnh đường đoạn tổ 52, khu 5A, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm P có hiệu vàng Châu Anh. H dừng xe, đưa cho N một chiếc nhẫn và bảo N mang vào bán. N đã cầm nhẫn vào hiệu vàng Châu Anh, bán cho anh Nguyễn Huy Ph với giá 7.000.000 đồng. N nhận tiền của anh Ph rồi quay ra xe đưa cho H toàn bộ số tiền đã bán nhẫn.

Sau khi N bán nhẫn xong, H điều khiển xe quay lại đón S. Lúc này khoảng hơn 10 giờ ngày 05/01/2018, H điều khiển xe đi đến khu vực thuộc tổ 109, khu 10 B, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm P có hiệu vàng Thế Diệp. H dừng xe, đưa cho S một chiếc nhẫn để S mang vào bán. S cầm nhẫn mang vào hiệu vàng Thế Diệp, bán cho anh Đỗ Minh C. Anh C kiểm tra chiếc nhẫn khắc thương hiệu “T.Danh” và thử bằng dung dịch axit thì xác định chiếc nhẫn là vàng tây. Anh C đồng ý mua và trả giá 5.000.000 đồng. S còn nói với anh C “Chiếc nhẫn này trước em mua 7.800.000 đồng, anh mua rẻ thế”, nhưng anh C không mua giá cao hơn nên S đồng ý bán. S đã nhận của anh C 5.000.000 đồng rồi quay ra lên xe ô tô để H chở đi tiếp và S đã đưa lại cho H giữ số tiền vừa chiếm đoạt được của anh C.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, H chở N, Sức đến đoạn cầu vượt thuộc phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, thấy một dãy hiệu vàng ở gần cạnh chân cầu vượt. H dừng xe rồi đưa cho N một chiếc nhẫn để N mang vào bán. N đã cầm chiếc nhẫn đó vào hiệu vàng Minh Thủy, bán cho chị Nguyễn Bích Thủy với giá 4.300.000 đồng. Bán nhẫn cho chị Thủy xong, N quay ra lên xe để H chở đi tiếp và N đã giao số tiền vừa chiếm đoạt được của chị Thủy cho H giữ.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi H chở N, Sức đi đến đường Tô Hiệu, thuộc tổ 1, khu 4A, phường Cẩm Trung, Cẩm Phả có hiệu vàng Đức Tín. H dừng xe và đưa Sức 01 chiếc nhẫn để Sức mang vào bán. Sức đã vào hiệu vàng Đức Tín giao dịch bán chiếc nhẫn đó thì bị nhân viên của cửa hàng kiểm tra phát hiện là vàng giả nên đã hô hoán giữ Sức lại và báo công an đến giải quyết. Thấy Sức bị phát hiện thì H, N bỏ trốn.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ của Sức một chiếc nhẫn kim loại màu vàng có in khắc chữ “T.Danh”; 02 điện thoại di động và 560.000 đồng; tiếp nhận của anh Nguyễn Huy Ph01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng có khắc chữ “V.Minh”; tiếp nhận của anh Đỗ Minh C01 nhẫn kim loại màu vàng có khắc chữ “T.Danh”; tiếp nhận của chị Nguyễn Bích Thủy 01 nhẫn kim loại màu vàng có khắc chữ “T.Danh”.

Tại bản kết luận giám định số 01/2018-KL ngày 25/01/2018 của Công ty trách nhiệm hữu hạn vàng bạc đá quý Hạ Long xác định: Chiếc nhẫn thu giữ của Lộc Trung Scó trọng lượng 3,035 chỉ; chiếc nhẫn do anh Đỗ Minh Cgiao nộp có trọng lượng 2,885 chỉ; chiếc nhẫn do anh Nguyễn Huy Phgiao nộp có trọng lượng 3,415 chỉ; chiếc nhẫn do chị Nguyễn Bích Thủy giao nộp có trọng lượng 2,865 chỉ, đều được chế tác từ hợp chất kim loại đồng (CU) 62%, bạc (Ag) 10%, niken (Ni) 20%, kẽm (Zn) 8% và bề mặt bên ngoài có mạ phủ mỏng hàm lượng vàng tuổi dưới 1k. Phân kim 04 chiếc nhẫn đều không bóc tách được vàng do hàm lượng vàng quá thấp, tuổi vàng dưới 1k, trị giá 0 VND (không đồng).

Quá trình điều tra Đặng H N khai nhận: N biết H từ năm 2005 do cùng đi thi hành án ở trại giam H Tiến. Còn Sức thì N mới biết thông qua H. Ngày 01/01/2018, N đi Hà Nội khám chữa bệnh, có ghé vào phòng trọ của H chơi thì thấy H đang chế tác nhẫn vàng giả trên gác. Thấy N để ý, H bảo N ra ngoài chơi vì đây là bí quyết trong nghề của H. Sau khi chế tác xong 07 chiếc nhẫn vàng giả, H bảo N đánh bóng 7 chiếc nhẫn trên. H và N không bàn bạc gì với nhau việc đi bán nhẫn vàng giả. N chỉ biết việc đi bán nhẫn sau khi H đi thuê xe xe ô tô xong đã gọi điện bảo N ra đầu đường chờ H đón. H còn nói “Đi Quảng Ninh chơi, tao cầm mấy chiếc nhẫn giả đi để bán, mày bán được chiếc nào thì sẽ chia riêng cho mày”. Vào sáng 05/01/2018 khi ra khỏi nhà nghỉ ở Cửa Ông, đến ngã ba chợ Cửa Ông, Sức có xuống xe mua thuốc lá, còn H chở N đến hiệu vàng Châu Anh của anh Phong. Trên đường đi H đưa nhẫn cho N và chỉ vị trí các điểm là vàng thật trên nhẫn mà chủ cửa hàng thường thử. H còn nói xuống bán thế nào thì nói cho khéo để chủ cửa hàng không nghi ngờ. N bán nhẫn cho anh Phong được 7.000.000 đồng, ngoài ra còn bán cho chị Thủy 1 chiếc nhẫn với giá 4.300.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán được nhẫn N đều đưa hết cho H. Trên đường đi từ Hà Nội xuống Quảng Ninh N không được bàn bạc gì với H và Sức việc phải bán vàng như thế nào. Còn H có bàn với Sức thế nào thì N không biết. Khi quay về Hà Nội, H có cho N 1.500.000 đồng, còn H có cho Sức hay không thì N không biết.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cẩm Phả đã tiến hành lấy lời khai của Lộc Trung Stại Trại giam Ninh Khánh, Tổng cục 8-Bộ Công an (Lúc này Sức đang thi hành án phạt tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản). Sức khai nhận là người cùng đi thuê xe ô tô với H rồi quay lại đón N đi Quảng Ninh chơi. Trên đường đi, lúc nghỉ ăn cơm, trong khi N đi đâu đó thì H có nói với Sức mục đích đi xuống Quảng Ninh là để bán nhẫn vàng giả, cứ đến một tiệm vàng nào thì H sẽ đưa riêng cho Sức một nhẫn vàng giả để Sức một mình vào bán, được bao nhiêu sẽ chia cho Sức sau. H còn giải thích cho Sức biết một số điểm trên nhẫn mà tiệm vàng hay kiểm tra là vàng thật, còn lại là vàng giả. Việc trao đổi giữa H và Sức thì N không biết. Sau khi ăn xong, cả bọn đi xe xuống Quảng Ninh. Chiều tối ngày 04/01/2018 H đưa cho Sức bán một chiếc nhẫn cho người phụ nữ không quen biết được 5.000.000 đồng, Sức đã đưa tiền cho H. Cả bọn đi ăn uống và thuê nhà nghỉ. Ngày hôm sau (05.1.2018) H đưa cho Sức bán cho anh Cốc 1 chiếc nhẫn được 5.000.000 đồng, đến khi H đưa chiếc nhẫn thứ hai cho Sức mang vào hiệu vàng Đức Tín bán thì bị phát hiện, bắt giữ. Sức cam đoan lời khai này là chính xác, đúng sự thật.

Lời khai này của Sức có một số điểm khác với lời khai của Sức tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã xét xử Sức về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Lúc đó Sức khai N là người đưa nhẫn giả và chỉ các đặc điểm của nhẫn giả để Sức mang đi bán. Lý do lúc đó Sức không khai ra H là vì Sức hi vọng H ở bên ngoài sẽ lo cho Sức thoát án.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Huy Phkhai nhận: Sáng ngày 05/01/2018 có một người thanh niên (sau này anh biết tên là Đặng H N) đến cửa hàng vàng bạc của vợ chồng anh, đưa cho anh một chiếc nhẫn màu vàng và nói “anh ơi, em muốn bán nhẫn này”. Anh cầm thử vàng bằng phương pháp thử công thì thấy là vàng tây, trong lòng của chiếc nhẫn có khắc chìm chữ “VMINH” (là ký hiệu của hãng chế tác vàng bạc nổi tiếng trong Sài Gòn) nên tin tưởng là vàng thật. Anh tính tiền chiếc nhẫn khoảng 7.000.000 đồng nên ra giá và trả tiền cho N. Trước khi đi N còn nói “Anh ơi, giữ lại ba ngày sau em xoay được tiền em đến lấy”. Sau đó anh nhận được thông tin công an vừa bắt được một người bán nhẫn vàng giả giống chiếc nhẫn anh mua, nên đã đến cơ quan công an trình báo.

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Bích Thủy khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/01/2018 chị đang bán hàng tại tiệm vàng Minh Thủy thì có một N thanh niên (sau này chị biết tên là Đặng H N) đến cửa hàng và đưa một chiếc nhẫn kim loại màu vàng, nói với chị “em bán cho chị chiếc nhẫn này”. Chị dùng kính lúp kiểm tra thì N nói “chị yên tâm, có gì chị gọi điện cho em theo số 0901506046”. Chị tiếp tục kiểm tra thì thấy trong lòng chiếc nhẫn có in chìm chữ “TDANH” (ký hiệu của hãng chế tác nổi tiếng của Sài Gòn rất uy tín về chất lượng vàng) nên tin tưởng không kiểm tra nữa và trả cho N 4.300.000 đồng. Sau đó khoảng 2 tiếng chị xác định được đó là nhẫn vàng giả nên đến công an trình báo.

Tại bản cáo trạng số 142/CT-VKSCP ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Đặng H N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 174; khoản 1, khoản 3 Điều 17; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều

52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng H N từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với N.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Đặng H N phải bồi thường cho anh Nguyễn Huy Phsố tiền 7.000.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Bích Thủy số tiền 4.300.000 đồng. Ngoài ra còn đề nghị trả cho anh Phong 01 chiếc USB.

Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận về việc ngày 01/01/2018 có đánh bóng nhẫn vàng hộ N, nhưng giữa N và H không có thỏa thuận gì về việc bán nhẫn vàng giả. Chỉ đến ngày 04/01/2018, khi H gọi điện thoại để đón N đi Quảng Ninh thì H mới nói cho N biết mục đích đi Quảng Ninh để bán nhẫn giả. Quá trình đi cùng nhau, giữa N, H và Súc không có bàn bạc thỏa thuận gì chung về việc bán nhẫn vàng giả cũng như việc ăn chia với nhau. Việc H có nói với Súc việc bán nhẫn vàng giả hay không, nói từ khi nào thì N không biết. N thừa nhận đã trực tiếp giao dịch, bán hai chiếc nhẫn vàng giả cho anh Phong và chị Thủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo N về việc sáng ngày 05/01/2018, đã bán cho anh Nguyễn Huy Ph01 chiếc nhẫn vàng giả với giá 7.000.000 đồng, bán cho chị Nguyễn Bích Thủy 01 chiếc nhẫn vàng giả với giá 4.300.000 đồng hoàn toàn phù hợp với lời khai của anh Phong, chị Thủy về thời gian, địa điểm, cách thức cũng như số tiền mà anh Phong, chị Thủy bị chiếm đoạt.

Lời khai của bị cáo N phù hợp với lời khai của Lộc Trung S về việc sau khi H và Súc đi thuê xe ô tô đã quay lại đón N đi Quảng Ninh chơi. Trên đường đi giữa H, N và Súc không bàn bạc, thỏa thuận gì về việc bán nhẫn. N và Súc đều khai H nói riêng với mình về mục đích đi Quảng Ninh để bán nhẫn giả, chỉ ra các đặc điểm của nhẫn và hứa hẹn nếu bán được sẽ cho tiền.

Lời khai của bị cáo N phù hợp với lời khai của Lộc Trung Súc, anh Phong, chị Thủy về các đặc điểm của nhẫn giả; phù hợp với vật chứng là các nhẫn giả bị thu giữ và Kết luận giám định số 01/2018-KL ngày 25/01/2018 của Công ty trách nhiệm hữu hạn vàng bạc đá quý Hạ Long.

[3] Đánh giá các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy có đủ căn cứ kết luận: Sáng ngày 05/01/2018, tại hiệu vàng Châu Anh thuộc tổ 52 khu 5A, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Đặng H N đã dùng thủ đoạn gian dối, bán 01 chiếc nhẫn bằng hợp chất kim loại không phải là vàng (vàng giả) cho anh Nguyễn Huy Ph với giá trị của vàng thật để chiếm đoạt số tiền 7.000.000 đồng. Tiếp đến, khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày tại khu vực thuộc tổ 78, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả,

N tiếp tục có hành vi như trên và chiếm đoạt của chị Nguyễn Bích Thủy số tiền 4.300.000 đồng. Tổng số tiền mà N đã chiếm đoạt là 11.300.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đặng H N đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả cho rằng Đặng H N có hành vi đồng phạm với Đỗ Đức H trong việc làm giả nhiều chiếc nhẫn. Do đó, ngoài số tiền đã chiếm đoạt của anh Phong và chị Thủy thì N còn phải chịu trách nhiệm hình sự về cả giá trị chiếc nhẫn mà H đã đưa riêng cho Lộc Trung S để lừa chiếm đoạt của anh Cốc (5.000.000 đồng). Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã kết luận “tổng số tiền Đặng H N tham gia chiếm đoạt là 16.300.000 đồng” là không có căn cứ, bởi lẽ:

Về nguồn gốc 02 chiếc nhẫn vàng bị cáo mang đi bán cho anh Phong và chị Thủy, theo bị cáo khai là do Đỗ Đức H đưa cho. Hai chiếc nhẫn này có đặc điểm giống 07 chiếc nhẫn mà H đã chế tác và nhờ N đánh bóng hộ vào ngày 01/01/2018. Khi đánh bóng xong, N trả lại cho H. N khẳng định thời điểm đó giữa N và H không bàn bạc, thỏa thuận gì về việc đi bán nhẫn giả. Do Đỗ Đức H hiện bỏ trốn nên chỉ với lời khai này của N thì không đủ căn cứ xác định N đồng phạm với H trong việc làm 7 nhẫn vàng giả để bán.

Mặt khác, lời khai của N và Súc đều cho thấy H nói riêng cho N biết việc đi bán nhẫn giả và hứa sẽ cho tiền. Tương tự đối với Súc cũng vậy. Có nghĩa là giữa ba người (N, Súc và H) không hề có bàn bạc, thỏa thuận, thống nhất gì trong việc bán nhẫn vàng giả. Thực tế, N không biết Súc bán nhẫn cho ai, được bao nhiêu tiền, bản thân N có được ăn chia gì trong số tiền Súc bán được hay không? Vì vậy không có căn cứ chứng minh N đồng phạm với Súc và H trong việc chiếm đoạt tiền của anh Đỗ Minh Cốc. Do đó, N chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về khoản tiền mình đã chiếm đoạt (11.300.000 đồng), chứ không phải chịu trách nhiệm hình sự về khoản tiền Súc đã chiếm đoạt.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn gây tâm lý lo lắng, bất ổn trong hoạt động kinh doanh của các chủ hiệu vàng trên địa bàn thành phố Cẩm Phả, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh tại địa phương. Do đó, việc cơ quan điều tra bắt truy nã bị cáo một cách nhanh chóng để đưa ra xét xử kịp thời đã đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, mặc dù đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội; sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra; bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội đối với anh Phong, chị Thủy nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới đảm bảo được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, bố mẹ bị cáo đều là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng huân chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản

1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Huy Phê cầu bị cáo N hoàn trả lại số tiền 7.000.000 đồng; Chị Nguyễn Bích Thủy yêu cầu bị cáo N phải hoàn trả lại số tiền 4.300.000 đồng. Xét yêu cầu của anh Phong, chị Thủy là có căn cứ và hợp pháp nên chấp nhận.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston trích xuất từ camera do anh Nguyễn Huy Phgiao nộp, bên trong chứa hình ảnh N đang lừa bán vàng giả tại cửa hàng vàng của anh Phong. Cơ quan điều tra đã chụp bản ảnh lưu tại hồ sơ vụ án. Nay anh Phong yêu cầu được nhận lại chiếc USB này nên chấp nhận.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng, theo N khai được H chia cho khi về Hà Nội. Xét thấy bị cáo đã bị buộc bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết số tiền này.

[9] Các vấn đề khác: Bị cáo N phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với Đỗ Đức Hien đang bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định truy nã và tách vụ án để điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với việc Lộc Trung Schiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng của anh Đỗ Minh Cốc, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử tại bản án số 52/2018/HS-ST ngày 27/4/2018. Riêng chiếc nhẫn vàng giả mà Lộc Trung Skhai đã bán cho một người phụ nữ để chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng vào chiều tối ngày 04/01/2018, do chưa xác định được bị hại nên tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng H N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng H N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/7/2018.

Căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho anh Nguyễn Huy Ph01 (một) chiếc USB màu vàng nhãn hiệu Kingston, theo biên bản giao nhận vật chứng số 05/BB-THA ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ: khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đặng H N phải bồi thường cho anh Nguyễn Huy Ph số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng); bồi thường cho chị Nguyễn Bích Thủy số tiền 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại anh Phong, chị Thủy có đơn yêu cầu thi hành án mà N chậm trả tiền thì N phải trả lãi đối với số tiền

chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đặng H N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 565.000đ (năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng H N có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại anh Nguyễn Huy Phong, chị Nguyễn Bích Thủy vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Cẩm Phả;
- Cơ quan điều tra CA TP Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS công an TP Cẩm Phả.
- Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- TTG công an tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bạch Bích